TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 07/4/2023
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Cao Quốc Chiến**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh**
Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 419/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc: "*Xin ly hôn và nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 24/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh Th**, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, TT A, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Kinh 9, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Th trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Th và anh Nguyễn Văn Tr tự tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức làm đám cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/10/2014.Thời gian đầu tình cảm giữa vợ chồng sống rất vui vẻ và hạnh phúc. Tuy nhiên, đến đầu năm 2019 giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dù đã được hai bên cha mẹ khuyên nhủ nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được. Do đó, chị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 2014. Ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung nào, cũng không cho ai vay nợ và cũng không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 23/02/2023 anh Nguyễn Văn Tr trình bày như sau*:

Về hôn nhân: Anh Tr và chị Th tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/10/2014 là đúng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh và chị Th sống ly thân gần 04 năm nay. Nay chị Th yêu cầu được ly hôn thì anh Tr không đồng ý vì còn thương vợ con.

Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 2014. Anh Tr yêu cầu được nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung nào, cũng không cho ai vay nợ và cũng không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh Th thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Kinh 9, xã B, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thanh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án*:* Chị Lê Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn Tr là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã B, huyện H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/10/2014. Quá trình chung sống giữa chị Th và anh Tr phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dù đã được hai bên cha mẹ khuyên nhủ nhưng vẫn không thể hàn gắn được, chị Th và anh Tr đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay chị Lê Thị

Thanh Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr. Tại bản tự khai ngày 23/02/2023 anh Tr không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên và cho anh, chị thời gian để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng đến nay vẫn không hàn gắn được.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Tr không còn khả năng đoàn tụ vì theo chị Th trình bày thì giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến, anh chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị Th và anh Tr cũng không quan tâm hỏi han đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Thanh Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 2014.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị Th: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Do đó, việc giao cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T là hoàn toàn phù hợp. Bởi vì hiện nay cháu T đang do chị Th nuôi dưỡng kể từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 23/02/2023, cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ (chị Th) khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th giao cháu T cho chị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Các bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh Th về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh Th ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

2/. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh T, sinh năm 2014 cho chị Lê Thị Thanh Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Văn Tr có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về nợ chung: Các đương sự thống nhất, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004191 ngày 15/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Th không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND xã Bình Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Quốc Chiến